

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ – ST.

Ngày: 21-9-2017.

(V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi.

Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2017/TLST - HNGĐ ngày 08-8-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 06-9-2017 giữa các đương sự:

***) Nguyên đơn:** Anh **Lường Văn T**; Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

***) Bị đơn:** Chị **Lò Thị T**; Sinh ngày: 20/6/1995;

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2017 và tại bản khai bổ sung tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn Anh Lường Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lò Thị T kết hôn với nhau từ ngày 02-5-2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cô ấy không chịu khó làm ăn, hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không quan tâm tới chồng con. Vợ

chồng không hòa hợp về tình cảm, bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị đã sống ly thân từ ngày 24-4-2017, cho đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh Lương Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lò Thị T.

Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có một con chung: Cháu Lương Văn A, sinh ngày 01-02-2015. Nay ly hôn nguyện vọng của anh Lương Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn T không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục giao, gửi: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật thông qua Ban Công an xã C, huyện T, tỉnh Sơn La (nơi cư trú của bị đơn chị Lò Thị T và có sự cam đoan của người nhận về việc giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án đến tận tay của chị Lò Thị T). Tuy nhiên phía chị Lò Thị T vẫn cố tình không chấp hành có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Ngày 07-9-2017, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên anh Lương Văn T đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lò Thị T không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

1. Về hôn nhân: Đề nghị Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lương Văn T và chị Lò Thị T, hai bên kết hôn phải chấm dứt quan hệ vợ chồng

2. Về con chung: Đề nghị xử giao cháu Lường Văn A, sinh ngày 01-02-2015 cho anh Lường Văn T được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Lường Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục giao, gửi, niêm yết: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật thông qua chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú nhiều lần, theo quy định tại 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn chị Lò Thị T vẫn cố tình không chấp hành và Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự theo đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lường Văn T và chị Lò Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La vào ngày 02-5-2012 Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm anh chị đăng ký kết hôn chị Tiệp sinh ngày 20-6-1995 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (16 tuổi 10 tháng 12 ngày) như vậy việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

“ Điều 9. Điều kiện kết hôn

Nam nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên”.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lường Văn T và chị Lò Thị T là quan hệ không hợp pháp do vậy không được pháp luật bảo vệ. Anh Lường Văn T có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật cần được chấp nhận căn cứ vào Điều 10; Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có một con chung là cháu Lường Văn A, sinh ngày 01-02-2015. Nay ly hôn anh Lường Văn T có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu

trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Lò Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, xem xét tình hình thực tế của anh Lương Văn T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lương Văn A cho anh Lương Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu là hợp tình, hợp lý và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu về ăn mặc, học hành cùng những điều kiện khác cho sự phát triển thể chất và tinh thần. Anh Lương Văn T không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận. Chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Lương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo : Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật căn cứ Điều 271, Điều 273 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lương Văn T và chị Lò Thị T, hai bên kết hôn phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Văn A, sinh ngày 01-02-2015 cho anh Lương Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Văn Thắng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lường Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2013/03443 ngày 08/8/2017.

4. Về quyền kháng cáo :

Anh Lường Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lò Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã C, huyện T;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải